

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH



DỰ THẢO

KẾ HOẠCH CHIẾN LƯỢC
PHÁT TRIỂN TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH
GIAI ĐOẠN 2018 - 2025, TẦM NHÌN 2030

Nghệ An, tháng 12 năm 2018

MỤC LỤC

Nội dung	Trang
<i>Lời nói đầu</i>	3
<i>Phần I. Giới thiệu bối cảnh</i>	5
<i>Phần II. Sứ mạng, Tầm nhìn, Mục tiêu tổng quát, Giá trị cốt lõi</i>	20
<i>Phần III. Mục tiêu và giải pháp phát triển các lĩnh vực hoạt động của Nhà trường</i>	21
<i>Phần IV. Tổ chức thực hiện và giám sát kết quả</i>	35

LỜI NÓI ĐẦU

Tính đến tháng 7 năm 2018, Trường Đại học Vinh vừa tròn 59 năm xây dựng và phát triển. Trong những năm qua, Trường đã kiên trì nỗ lực phấn đấu, vượt qua mọi khó khăn, thử thách để giữ vững danh hiệu "Ngọn cờ hồng trên quê hương Xô-viết". Từ một trường đại học đơn ngành, có nhiệm vụ đào tạo giáo viên các cấp có trình độ đại học và sau đại học, Trường đã từng bước mở rộng ngành nghề đào tạo, phấn đấu trở thành một trường đại học đa ngành. Tháng 4 năm 2001, Trường được Thủ tướng Chính phủ quyết định đổi tên từ Trường Đại học Sư phạm Vinh thành Trường Đại học Vinh. Tháng 7 năm 2011, Thủ tướng Chính phủ đã đồng ý bổ sung Trường Đại học Vinh vào danh sách xây dựng thành trường đại học trọng điểm. Đây là cơ hội to lớn để Trường Đại học Vinh tiếp tục phát huy truyền thống anh hùng, xứng đáng với sự tin yêu, kỳ vọng của lãnh đạo Đảng, Nhà nước, của Bộ Giáo dục và Đào tạo, của cán bộ và nhân dân địa phương nơi Trường đóng.

Trong quá trình xây dựng và phát triển, Trường Đại học Vinh đã tiến hành xây dựng Kế hoạch chiến lược và Đề án quy hoạch xây dựng Trường trong từng giai đoạn, trong đó đáng chú ý là các Kế hoạch chiến lược và các Đề án sau đây:

- Kế hoạch chiến lược phát triển Trường Đại học Sư phạm Vinh giai đoạn 1999 - 2005 (tháng 6/1999);
- Kế hoạch chiến lược phát triển Trường Đại học Vinh giai đoạn 2001 - 2010 (tháng 2/2002);
- Đề án quy hoạch xây dựng Trường Đại học Vinh đến năm 2010 (tháng 12/2002);
- Dự thảo Kế hoạch chiến lược phát triển Trường Đại học Vinh giai đoạn 2006 - 2015 (tháng 3/2007);
- Đề án xây dựng và phát triển Trường Đại học Vinh thành trường đại học trọng điểm quốc gia (tháng 8/2008);

- Kế hoạch chiến lược phát triển Trường Đại học Vinh giai đoạn 2011 - 2020.

Để tiếp tục xây dựng và phát triển Trường Đại học Vinh trong giai đoạn mới, Nhà trường tiến hành xây dựng "Kế hoạch chiến lược phát triển Trường Đại học Vinh giai đoạn 2018 - 2025, tầm nhìn 2030" với những nội dung chính sau đây:

Phần I. Giới thiệu bối cảnh - Giới thiệu khái quát về Trường, bối cảnh hoạt động của Trường, phân tích những điểm mạnh cơ bản, những tồn tại cần khắc phục; đồng thời đánh giá những cơ hội và thách thức mà Nhà trường đang đối mặt trên các lĩnh vực hoạt động;

Phần II. Sứ mạng, Tầm nhìn, Mục tiêu tổng quát, Giá trị cốt lõi - Tuyên bố sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu tổng quát, giá trị cốt lõi của Nhà trường;

Phần III. Mục tiêu và giải pháp phát triển các lĩnh vực hoạt động của Nhà trường;

Phần IV. Tổ chức thực hiện và giám sát kết quả.

Trên cơ sở Kế hoạch chiến lược, các đơn vị trực thuộc có trách nhiệm lập kế hoạch hành động cho các lĩnh vực hoạt động.

Đối với lĩnh vực khoa học và công nghệ, Nhà trường đã ban hành Chiến lược phát triển khoa học và công nghệ Trường Đại học Vinh giai đoạn 2018 - 2025 kèm theo Quyết định số 766/QĐ-ĐHV ngày 31/8/2018 của Hiệu trưởng Nhà trường.

Đảng ủy và Ban Giám hiệu Trường Đại học Vinh mong nhận được nhiều ý kiến góp ý của các nhà quản lý, các nhà chuyên môn trong và ngoài trường đối với dự thảo Kế hoạch chiến lược phát triển Trường Đại học Vinh giai đoạn 2018-2025, tầm nhìn 2030.

GS.TS.NGŨT Đinh Xuân Khoa

Bí thư Đảng ủy, Hiệu trưởng Trường Đại học Vinh

Phần I

GIỚI THIỆU BỐI CẢNH

1.1. Thông tin chung về Trường

Tên Trường: Trường Đại học Vinh (Tên tiếng Anh: Vinh University)

Bộ chủ quản: Bộ Giáo dục và Đào tạo

Địa chỉ: 182 Lê Duẩn, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

Điện thoại: (84 238) 3 855452

Fax: (84 238) 3 855269

Website: vinhuni.edu.vn

E-mail: vinhuni@vinhuni.edu.vn

1.2. Bối cảnh Trường hiện nay

Xu thế toàn cầu hoá, hội nhập kinh tế quốc tế và sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá, xây dựng nền kinh tế tri thức đòi hỏi nguồn nhân lực chất lượng cao đảm bảo cho sự phát triển bền vững của đất nước. Nhiệm vụ chính của giáo dục và đào tạo là cung cấp nguồn nhân lực đó. Để thực hiện nhiệm vụ này, giáo dục và đào tạo nói chung, giáo dục đại học và trung cấp chuyên nghiệp (GDĐH - TCCN) của nước ta nói riêng, không những phải mở rộng quy mô mà còn phải không ngừng nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo.

Nhu cầu giáo dục đại học và theo đó là tổ chức và nội dung giáo dục đại học phát triển không ngừng. Theo đó, những vấn đề liên quan đến chất lượng giáo dục đại học cũng thay đổi.

Thực hiện công cuộc đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo theo tinh thần Nghị quyết 29-NQ/TW, đến nay ngành giáo dục đã từng bước tăng cường kỉ cương, nền nếp và nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện trong các cơ sở giáo dục và đào tạo. Một số điểm nhấn nổi bật đã thực hiện như: đổi mới chương trình, sách giáo khoa; phân luồng, đổi mới thi, kiểm tra đánh giá; tự chủ đại học...

Trường Đại học Vinh tiền thân là Trường Đại học Sư phạm Vinh, được thành lập từ năm 1959, là trường đại học nhà nước đầu tiên đóng ở địa phương.

Những năm qua, trong điều kiện còn nhiều khó khăn nhưng Trường Đại học Vinh đã có nhiều cố gắng, đoàn kết nhất trí, đạt được nhiều kết quả quan trọng. Nhà trường đã từng bước mở rộng theo hướng đa ngành, đa cấp, đa lĩnh vực, đáp ứng nhu cầu học tập, nâng cao trình độ của nhân dân trên địa bàn; chất lượng đào tạo các ngành sư phạm và nghiên cứu khoa học được xã hội ghi nhận. Cơ sở vật chất được quan tâm đầu tư, đáp ứng yêu cầu giảng dạy, học tập, nghiên cứu của cán bộ, giảng viên và người học. Trường là trung tâm đào tạo, nghiên cứu khoa học lớn của khu vực Bắc Trung Bộ.

Bộ Giáo dục và Đào tạo, Tỉnh ủy và Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An ủng hộ chủ trương xây dựng Trường Đại học Vinh thành đại học vùng với các khoa - viện - trường trực thuộc; tiếp tục xây dựng Trường Đại học Vinh là trung tâm đào tạo, bồi dưỡng giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục của khu vực Bắc miền Trung; xây dựng tại Trường Đại học Vinh một trung tâm đảm bảo chất lượng giáo dục.

Hiện nay, Trường Đại học Vinh đang triển khai đề án tái cấu trúc nhà trường, sắp xếp lại các khoa và ngành nghề đào tạo trên cơ sở phân tích các tiềm năng, thế mạnh và thách thức. Trường Đại học Vinh tổ chức quy hoạch lại các hoạt động của nhà trường, tập trung nâng cao chất lượng tất cả các mặt hoạt động, đẩy mạnh các hoạt động đào tạo và nghiên cứu khoa học trong các lĩnh vực kỹ thuật, công nghệ, nông nghiệp, công nghệ cao, đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Nghệ An và khu vực Bắc miền Trung.

Nhà trường đã và đang tiến hành rà soát, quy hoạch lại các ngành và chuyên ngành đào tạo của Trường, làm cơ sở để phân tầng, xếp hạng và nâng cao hiệu quả đầu tư. Một số ngành và chương trình đào tạo chất lượng cao bắt đầu được triển khai.

Nhà trường phối hợp với các cơ sở đào tạo của địa phương trong vùng để bồi dưỡng, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực cho các tỉnh trong vùng và một số địa bàn trọng điểm trong cả nước. Nhà trường phối hợp tốt với tỉnh Nghệ An và các địa phương trong vùng triển khai các chương trình đào tạo gắn với thực

tiến phát triển của các địa phương; triển khai hoạt động nghiên cứu khoa học theo nhu cầu, đơn đặt hàng của tỉnh và của doanh nghiệp. Nhà trường quan tâm gắn kết chặt chẽ giữa đào tạo và nghiên cứu khoa học, trong đó nghiên cứu khoa học góp phần nâng cao chất lượng đào tạo và đào tạo phải gắn liền với nhiệm vụ nghiên cứu khoa học.

Trên cơ sở sắp xếp công tác tổ chức, nhân lực, Nhà trường đang triển khai thực hiện có hiệu quả, chất lượng công tác đào tạo, đào tạo lại giáo viên và bồi dưỡng cán bộ quản lý giáo dục cho khu vực Bắc miền Trung.

Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Trường Đại học Vinh được Bộ Giáo dục và Đào tạo thành lập và cấp phép hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục. Trường Đại học Vinh được Hiệp hội CDIO quốc tế kết nạp làm thành viên chính thức, được Tổ chức Đảm bảo chất lượng các trường đại học ASEAN (AUN-QA) chấp nhận là thành viên liên kết. Nhà trường đang nỗ lực nâng cao năng lực đội ngũ và đáp ứng các yêu cầu về cơ sở vật chất để được đảm nhận nhiệm vụ đảm bảo chất lượng và khảo thí năng lực ngoại ngữ theo các quy định mới của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Nhà trường đẩy mạnh thu hút các nguồn lực đầu tư ngoài ngân sách nhà nước, tranh thủ sự ủng hộ của tỉnh Nghệ An và các doanh nghiệp đóng trên địa bàn tỉnh để đầu tư xây dựng nhà trường, đáp ứng yêu cầu của một trường đại học trọng điểm quốc gia. Nhờ sự ủng hộ mạnh mẽ của Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An, Trường Đại học Vinh đang triển khai thực hiện các dự án: mở rộng cơ sở 1 tại Phường Bến Thủy và Trường Thi; khu nhà ở sinh viên cơ sở 2; khu nhà ở sinh viên Hưng Bình.

Bên cạnh những kết quả đạt được, Trường Đại học Vinh cũng còn một số tồn tại, hạn chế cần sớm khắc phục như: quy mô đào tạo còn dàn trải, chưa bám sát nhu cầu của thị trường lao động; hoạt động nghiên cứu khoa học chưa thực sự nổi bật, chưa gắn kết chặt chẽ với hoạt động đào tạo, cũng như chưa góp phần giải quyết các vấn đề thực tiễn ở địa phương đặt ra; việc chủ động tham gia vào các hoạt động đổi mới giáo dục, nhất là giáo dục phổ thông còn hạn chế.

Hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ Trường mở rộng về kiểm điểm, đánh giá giữa nhiệm kỳ thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Trường lần thứ XXXI, nhiệm kỳ 2015 - 2020 khẳng định Phương hướng phát triển Nhà trường "Nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức đảng và đảng viên; phát huy sức mạnh tổng hợp, đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; chủ động hội nhập quốc tế; xây dựng đội ngũ cán bộ đủ về số lượng, đảm bảo chất lượng, đồng bộ về cơ cấu; xây dựng Trường Đại học Vinh thành trường đại học trọng điểm quốc gia, có một số ngành đạt tiêu chuẩn quốc tế, là thành viên liên kết của Mạng lưới Đảm bảo chất lượng các trường đại học ASEAN và là thành viên của Hiệp hội CDIO quốc tế" với mục tiêu tổng quát "Phát huy truyền thống đoàn kết, đổi mới, sáng tạo của Đảng bộ, xây dựng Trường Đại học Vinh thành trường đại học trọng điểm quốc gia, có một số ngành đạt tiêu chuẩn quốc tế, là thành viên liên kết của Mạng lưới Đảm bảo chất lượng các trường đại học ASEAN và là thành viên của Hiệp hội CDIO quốc tế" và các nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu:

- Ổn định quy mô, từng bước nâng cao chất lượng các ngành học, bậc học, hệ đào tạo. Hoàn thiện nội dung, chương trình đào tạo. Tăng cường xây dựng hệ thống giáo trình, tài liệu tham khảo phục vụ dạy - học.

- Đẩy mạnh hoạt động khoa học - công nghệ phục vụ đào tạo và sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Nghệ An và khu vực Bắc Trung Bộ, tăng nguồn thu từ hoạt động nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ.

- Tiếp tục mở rộng và tăng cường khai thác hiệu quả các quan hệ hợp tác quốc tế để nâng cao chất lượng nghiên cứu khoa học, tiếp thu và chuyển giao công nghệ, trao đổi chương trình, đào tạo bồi dưỡng cán bộ; thu hút nguồn lực cho sự phát triển của Nhà trường.

- Tăng cường và đa dạng hoá các nguồn lực đầu tư, xây dựng cơ sở vật chất, trang thiết bị đảm bảo tính kế hoạch, hiệu quả, minh bạch trong điều hành ngân sách.

- Làm tốt công tác quản lý và hỗ trợ người học; thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ, chính sách cho người học; tạo môi trường lành mạnh, an toàn để học sinh, sinh viên có điều kiện học tập, rèn luyện tốt.

- Không ngừng củng cố an ninh, quốc phòng, giữ vững ổn định chính trị, đảm bảo trật tự an toàn xã hội trong Nhà trường.

- Đẩy mạnh công tác giáo dục chính trị, tư tưởng để nâng cao nhận thức lý luận, rèn luyện bản lĩnh chính trị cho cán bộ, đảng viên và người học, tạo sự thống nhất về tư tưởng, đồng thuận trong hành động góp phần xây dựng và phát triển Nhà trường.

- Kiện toàn tổ chức bộ máy, hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị; đẩy mạnh cải cách hành chính; phát triển đội ngũ cán bộ đủ về số lượng, đảm bảo chất lượng, đồng bộ về cơ cấu; nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức đảng và đảng viên; giữ vững và phát huy danh hiệu đảng bộ trong sạch, vững mạnh.

- Tăng cường lãnh đạo Nhà trường và các đoàn thể hoạt động đúng chức năng, nhiệm vụ theo luật định và điều lệ của mỗi đoàn thể.

- Tạo sự chuyển biến tích cực về tư tưởng, nhận thức và hành động trong Đảng đối với công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng. Đổi mới phương pháp kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng theo hướng đồng bộ, nghiêm minh, có hiệu lực, hiệu quả.

1.3. Những điểm mạnh cơ bản

Nhà trường đã tuyên bố sứ mạng chú trọng tới đào tạo chất lượng nguồn nhân lực đáp ứng nhu cầu của xã hội; có cơ cấu tổ chức phù hợp với Quy định của Luật Giáo dục đại học, với sứ mạng và mục tiêu phát triển.

Cơ cấu tổ chức của Trường thực hiện theo đúng Điều lệ trường đại học, phù hợp với đặc điểm, điều kiện kinh tế và văn bản pháp luật của Nhà nước Quy định về tổ chức hoạt động của các cơ sở giáo dục đại học. Trường có văn bản Quy định rõ chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị trực thuộc; có sự phân công trách nhiệm rõ ràng cho cán bộ lãnh đạo, cán bộ quản lý, giảng viên, nhân viên;

hệ thống văn bản quản lý các lĩnh vực khá đầy đủ. Trường đã hoàn thành Đề án vị trí việc làm. Tổ chức Đảng, các đoàn thể trong Trường hoạt động đồng bộ và hiệu quả, đảm bảo nguyên tắc tập trung dân chủ nhằm hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi và tăng hiệu quả cho các hoạt động đào tạo và nghiên cứu khoa học. Hàng năm, Trường được Bộ Giáo dục và Đào tạo tặng Bằng khen là đơn vị xuất sắc của Ngành.

Các chương trình đào tạo cơ bản được xây dựng theo Quy định hiện hành; có tính liên thông giữa các trình độ đào tạo; các chương trình đào tạo sau đại học được rà soát, điều chỉnh định kỳ; các hình thức đào tạo khá đa dạng. Đối với bậc đào tạo đại học, Trường tổ chức đào tạo theo hệ thống tín chỉ từ năm học 2007 - 2008. Từ năm học 2017 - 2018, Trường áp dụng CTĐT theo tiếp cận CDIO; chương trình có mục tiêu rõ ràng, cụ thể, có nội dung hiện đại và cập nhật, được thiết kế hợp lý, có tham khảo chương trình của các trường đại học trong và ngoài nước.

Trường đã xây dựng và công bố chuẩn đầu ra các ngành đào tạo trình độ đại học hệ chính quy từ năm 2010. 12 CTĐT giáo viên THPT trình độ đại học của Trường đã thực hiện tự đánh giá và 01 chương trình đã được đánh giá ngoài trong khuôn khổ Dự án Phát triển giáo viên THPT và TCCN.

Trường Đại học Vinh đã đào tạo sư phạm trong gần 60 năm và đào tạo các ngành ngoài sư phạm gần 30 năm. Cựu sinh viên, học viên của trường đang công tác hầu khắp trên cả nước, giữ nhiều vai trò quan trọng trong các cơ quan Đảng, Chính phủ, ngành, các sở giáo dục và đào tạo, các trường phổ thông; đang tích cực hỗ trợ cho các hoạt động của Nhà trường.

Trường sử dụng phần mềm để tổ chức và quản lý quá trình đào tạo; Thông tin về các hoạt động luôn được cập nhật trên website của Trường. Sinh viên có thể đăng ký học, đăng ký thi, xem kết quả học tập, kế hoạch giảng dạy, CTĐT, Quy chế đào tạo và các thông tin khác trên website của Trường và tài khoản người học.

Phương pháp giảng dạy được đổi mới theo hướng phát huy năng lực tự học, tự nghiên cứu của người học. Phương châm đào tạo của Trường là chuyển quá trình đào tạo thành quá trình tự đào tạo. Công tác thực tập, rèn nghề của sinh viên được tổ chức khoa học, bài bản. Trường đã khẳng định được thương hiệu và có uy tín trong lĩnh vực đào tạo giáo viên và một số ngành đào tạo khác.

Phương pháp và Quy trình đánh giá kết quả học tập của sinh viên đa dạng, đảm bảo tính khách quan, khoa học, công khai và minh bạch. Sinh viên được chủ động chọn thời điểm thi phù hợp với kế hoạch học tập của cá nhân. Kết quả học tập được lưu trữ an toàn, chính xác. Văn bằng tốt nghiệp và chứng chỉ học tập được cấp đúng Quy định. Trường có ngân hàng đề thi của tất cả các học phần đào tạo đại học và sau đại học. Quá trình đánh giá kết quả học tập được tiến hành độc lập với quá trình tổ chức giảng dạy.

Trường có đội ngũ giảng viên đạt chuẩn về trình độ, đáp ứng yêu cầu giảng dạy và nghiên cứu KHGD; có đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý có phẩm chất đạo đức và năng lực, giúp Nhà trường quản lý và tổ chức tốt các hoạt động đào tạo và nghiên cứu khoa học. Trường có chính sách khuyến khích, hỗ trợ đội ngũ cán bộ, giảng viên trau dồi kiến thức, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ. Công tác tuyển dụng, bồi dưỡng, phát triển cán bộ được lập kế hoạch, được đầu tư.

Người học được đảm bảo khá đầy đủ các chế độ chính sách xã hội, được hỗ trợ trong học tập và tìm kiếm việc làm.

Hoạt động khoa học công nghệ được lập kế hoạch, được đầu tư; kết quả nghiên cứu đã có những đóng góp nhất định cho đào tạo, góp phần phát triển các nguồn lực cho Trường. Trường có thế mạnh về nghiên cứu KHGD và khoa học cơ bản, nhiều năm liền được xếp trong danh sách 20 cơ sở giáo dục đại học có nhiều bài báo đăng trên các tạp chí thuộc danh mục ISI/Scopus. Trường đã tích cực hợp tác quốc tế trong nghiên cứu khoa học. Hầu hết các đơn vị nghiên cứu khoa học của Trường đều có hợp tác với các cơ sở nghiên cứu khoa học trong nước. Hàng năm, Trường tổ chức nhiều hội nghị, hội thảo khoa học quốc gia,

quốc tế. Trường đã ban hành Quy trình đăng ký, quản lý, nghiệm thu, cấp phát kinh phí đề tài nghiên cứu khoa học.

Hoạt động hợp tác quốc tế cơ bản theo Quy định, được khai thác khá hiệu quả, đã thu hút được nhiều sinh viên Lào, Thái Lan đến học tập, trao đổi.

Trường có hệ thống học liệu đầy đủ, đảm bảo việc tự học và mở rộng kiến thức của người học; có hệ thống phòng thí nghiệm, phòng thực hành đầy đủ đảm bảo việc thực hành các kỹ năng nghề nghiệp. Trường có đủ diện tích lớp học theo Quy định, có ký túc xá cho người học, có đủ sân bãi cho các hoạt động văn hóa - văn nghệ, thể dục - thể thao, vui chơi, giải trí. Phòng học, giảng đường, hội trường, phòng thí nghiệm được thiết kế theo tiêu chuẩn thiết kế trường học và được trang bị các thiết bị nghe nhìn. Trường có Trung tâm thông tin - thư viện được xây dựng và phát triển theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa, có cơ sở vật chất và trang thiết bị hiện đại, có nguồn thông tin, dữ liệu đa dạng, cơ bản đáp ứng nhu cầu phục vụ đào tạo và nghiên cứu khoa học. Thư viện có kết nối với hệ thống thông tin thư viện trong nước và quốc tế.

Nguồn thu tương đối ổn định và tăng dần, công tác lập kế hoạch và quản lý tài chính được chuẩn hóa, công khai hóa theo Quy định; phân bổ kinh phí khá hợp lý, được công khai.

Nhà trường đã được công nhận đạt tiêu chuẩn kiểm định chất lượng theo bộ tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục ban hành.

1.4. Những tồn tại chủ yếu

Sứ mạng của Nhà trường chưa được giới thiệu sâu rộng cho các bên liên quan và chưa chuyển hóa đầy đủ vào trong các hoạt động của Nhà trường; chưa thường xuyên tổ chức thảo luận sâu rộng trong cán bộ, giảng viên và điều chỉnh mục tiêu giáo dục cho phù hợp với Luật giáo dục và Luật Giáo dục đại học, với chủ trương đổi mới theo Nghị quyết 29-NQ/TW và với sứ mạng, định hướng phát triển của Nhà trường.

Chiến lược phát triển Trường chưa được xây dựng đồng bộ và các kế hoạch phát triển từng giai đoạn cho các lĩnh vực hoạt động với các chỉ số thực

hiện cụ thể; chưa có các biện pháp giám sát, đánh giá đảm bảo thực hiện theo kế hoạch và có hiệu quả; các trung tâm nghiên cứu và xây dựng chính sách hiệu quả thúc đẩy nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ chưa nhiều; hoạt động của hệ thống đảm bảo chất lượng bên trong chưa hiệu quả và cần tăng cường vai trò giám sát của thanh tra giáo dục trong mọi hoạt động.

Quy trình xây dựng chuẩn đầu ra, phát triển chương trình đào tạo và triển khai các bước theo quy định; tuy nhiên chuẩn đầu ra cho các chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ, tiến sĩ và đại học hệ giáo dục thường xuyên chưa được ban hành đầy đủ và giới thiệu cho các bên liên quan; việc xây dựng, phát triển các chương trình đào tạo chưa tham khảo các chương trình đào tạo tiên tiến, lấy ý kiến đầy đủ của người học sau khi tốt nghiệp, các tổ chức, đơn vị sử dụng lao động và có cơ chế sử dụng hiệu quả kết quả khảo sát để điều chỉnh, bổ sung nội dung chương trình, lưu ý tăng thời lượng thực tập, thực tế, ngoại ngữ chuyên ngành, tin học, kỹ năng mềm và tăng thêm tính liên thông cho khối kiến thức cơ sở ngành, kiến thức bổ trợ các môn học chung và liên thông với các trường đại học khác có lĩnh vực tương ứng; hoàn thiện hệ thống đề cương chi tiết các học phần một cách đồng bộ; chưa xây dựng lộ trình triển khai các hoạt động tự đánh giá, đánh giá chất lượng đồng cấp và đăng ký kiểm định chất lượng các chương trình đào tạo theo các bộ tiêu chuẩn quốc gia, khu vực hoặc quốc tế.

Quy mô đào tạo hệ giáo dục thường xuyên cao, quy mô đào tạo trình độ cao, chất lượng cao, liên kết quốc tế ứng với các điều kiện đảm bảo chất lượng chưa nhiều; hệ thống thu thập thông tin phản hồi về cựu người học, đánh giá hoạt động giảng dạy của giảng viên chưa hoàn thiện, chưa có cơ chế sử dụng hiệu quả kết quả khảo sát để cải tiến các hoạt động dạy học, đổi mới phương pháp giảng dạy, kiểm tra đánh giá hướng đến đánh giá được năng lực của người học; chưa xây dựng mạng lưới cựu người học, đẩy mạnh mở rộng quan hệ hợp tác với các doanh nghiệp, đơn vị sử dụng lao động để hỗ trợ người học tìm kiếm việc làm và chưa công bố đầy đủ thông tin về người học tốt nghiệp trên trang thông tin điện tử.

Chiến lược phát triển đội ngũ giảng viên có trình độ khoa học cao để đảm bảo hướng tới đạt được sứ mạng và tầm nhìn được xác định chưa đầy đủ, hiện tại đang mất cân bằng về độ tuổi và kinh nghiệm công tác, chưa đảm bảo có sự kế thừa tốt; chưa có các giải pháp tích cực và chế tài đủ mạnh buộc giảng viên đạt yêu cầu về năng lực ngoại ngữ phục vụ cho đào tạo, nghiên cứu khoa học và phát triển chuyên môn nghiệp vụ; việc quy hoạch, bồi dưỡng và bổ nhiệm các cán bộ quản lý đạt chuẩn theo quy định và có các biện pháp tích cực để nâng cao năng lực lãnh đạo, quản lý và tư vấn chính sách cho đội ngũ cán bộ lãnh đạo quản lý của Nhà trường cần được tăng cường.

Sự tham gia của toàn Trường vào các hoạt động giáo dục, đào tạo và hỗ trợ cho người học trong học tập, sinh hoạt, tìm kiếm việc làm chưa nhiều; nội dung và hình thức giáo dục, tuyên truyền, xây dựng lối sống lành mạnh, lồng ghép giáo dục đạo đức và pháp luật cho người học vào trong các hoạt động của Nhà trường chưa đổi mới; việc hướng dẫn người học sử dụng hiệu quả tài nguyên học tập cần cải tiến, và đầu tư cho nghiên cứu khoa học, khuyến khích đổi mới, sáng tạo và nâng cao tính chủ động, tích cực và năng lực tự tạo việc làm của người học cần tăng cường.

Hoạt động khoa học công nghệ của Trường tuy đã đạt được một số kết quả nhất định song vẫn chưa đáp ứng hoàn toàn các yêu cầu theo Thông tư 24/2015/TT-BGDĐT về chuẩn quốc gia đối với cơ sở GDDH, Thông tư 12/2017/TT-BGDĐT về kiểm định chất lượng cơ sở GDDH và Thông tư 08/2017/TT-BGDĐT về đào tạo tiến sĩ.

Cơ sở dữ liệu, hoàn thiện hệ thống quản lý khoa học công nghệ để tăng hiệu quả cho sử dụng khai thác và quản lý chưa được xây dựng bài bản; việc rà soát, đánh giá việc thực hiện làm căn cứ hoàn thiện xây dựng các kế hoạch phát triển khoa học công nghệ dài hạn, ngắn hạn với các chỉ số thực hiện cốt lõi, đặc biệt các đề tài, dự án có giá trị ứng dụng thực tế, đóng góp cho sự phát triển kinh tế-xã hội và làm tăng nguồn lực của Nhà trường chưa thường xuyên; việc thành lập các nhóm nghiên cứu mạnh và có cơ chế hoạt động, chính sách đầu tư hợp lý

về kinh phí, trang thiết bị nghiên cứu cho các nhóm hoạt động chưa nhiều; hoạt động hợp tác trong và ngoài nước nhằm tăng cường số lượng các đề tài nghiên cứu khoa học các cấp, các hợp đồng đặt hàng, hoạt động chuyển giao công nghệ, các giải pháp hữu ích hay tư vấn chính sách,... trong đó lưu ý đến việc đăng ký bằng phát minh, sáng chế cho các sản phẩm nghiên cứu chưa được đẩy mạnh.

Việc nâng cao năng lực chuyên môn và ngoại ngữ cho cán bộ, giảng viên nhằm phát triển các hoạt động hợp tác quốc tế chưa được đẩy mạnh; hợp tác quốc tế trong nghiên cứu khoa học thông qua việc đầu tư trọng điểm cho những nhóm nghiên cứu mạnh và những hướng nghiên cứu tiềm năng của Nhà trường chưa được tăng cường; chưa có các giải pháp hiệu quả để thu hút thêm sinh viên vào học tại Trường; các hoạt động trao đổi giảng viên, sinh viên với mạng lưới các trường đại học trong khu vực Đông Nam Á chưa nhiều.

Nguồn học liệu để đảm bảo đáp ứng đủ nhu cầu học tập, nghiên cứu của cán bộ, giảng viên và người học chưa đầy đủ; hạ tầng công nghệ thông tin, hệ thống phần mềm quản lý, hỗ trợ lưu trữ các cơ sở dữ liệu dùng chung trong toàn Trường chưa hoàn thiện; khả năng xã hội hoá để thu hút các nguồn lực đầu tư cơ sở hạ tầng và đầu tư trang thiết bị dạy học, nghiên cứu khoa học chưa được phát huy; công tác giải phóng mặt bằng còn chậm, hiệu quả hoạt động của các ban quản lý dự án chưa hiệu quả đến việc hoàn thiện các hạng mục đầu tư xây dựng; việc lấy ý kiến đánh giá về mức độ hài lòng của cán bộ, giảng viên và người học về hệ thống cơ sở vật chất và trang thiết bị thực hành thí nghiệm để cải tiến, tăng cường hiệu quả sử dụng, khai thác chưa toàn diện và chưa thường xuyên.

Nhà trường chưa có kế hoạch chiến lược tăng nguồn thu từ các hoạt động khoa học công nghệ, chuyển giao tri thức, công nghệ góp phần tăng mức độ tự chủ tài chính; hiệu quả đầu tư trong một số lĩnh vực chủ yếu như: cơ sở hạ tầng, khoa học công nghệ và trang thiết bị phục vụ chưa triển khai đồng bộ; việc khảo sát lấy ý kiến góp ý của cán bộ, giảng viên để cải tiến việc lập kế hoạch, quản lý và phân bổ tài chính hàng năm chưa thường xuyên; việc đảm bảo cân đối các nguồn thu để thực hiện chi cho nghiên cứu khoa học của giảng viên và người

học theo Quy định, đầu tư cho các hướng nghiên cứu ứng dụng chuyển giao góp phần thực hiện sứ mạng của Trường "là một trung tâm nghiên cứu khoa học, ứng dụng và chuyển giao công nghệ" cần phải được xem xét thêm.

1.5. Cơ hội

Tình hình quốc tế tiếp tục có những diễn biến phức tạp, nhưng hòa bình, hợp tác, hội nhập và phát triển vẫn là xu thế lớn của khu vực và thế giới. Xu thế toàn cầu hóa, khu vực hóa đã và đang tạo ra những điều kiện thuận lợi cho sự phát triển kinh tế - xã hội nói chung và giáo dục, đào tạo nói riêng. Cộng đồng ASEAN hình thành sẽ là lợi thế quan trọng để giáo dục đại học Việt Nam hội nhập sâu rộng hơn với khu vực và thế giới.

Trong nước, tình hình chính trị ổn định, vị thế nước ta trên trường quốc tế tiếp tục được nâng cao. Thành tựu của công cuộc đổi mới cùng với quá trình mở cửa, hội nhập sâu rộng với thế giới đã tạo điều kiện cho việc giao lưu, học hỏi kinh nghiệm trong xây dựng chiến lược giáo dục, đào tạo đội ngũ giảng viên của các trường đại học.

Ban Chấp hành Trung ương Đảng tiếp tục quan tâm chỉ đạo thực hiện Nghị quyết Trung ương 6 (khóa XI) về phát triển khoa học và công nghệ; Nghị quyết Trung ương 8 (khóa XI) về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo. Luật Giáo dục đại học ngày càng đi vào thực tiễn. Nhà nước đã đổi mới cơ chế quản lý giáo dục đại học, tăng cường giao quyền tự chủ và tự chịu trách nhiệm cho các trường đại học. Cơ chế tự chủ tài chính tạo cho Trường cơ hội tăng nguồn thu ngoài ngân sách Nhà nước để đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất để thực hiện nhiệm vụ chính trị được giao.

Nhà trường luôn nhận được sự quan tâm, đầu tư và chỉ đạo kịp thời, có hiệu quả của các bộ, ban, ngành Trung ương, tỉnh Nghệ An đối với mọi mặt hoạt động. Trường hiện có hệ thống cơ sở vật chất khang trang, đồng bộ, cơ bản đáp ứng được nhiệm vụ đào tạo, nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ.

Trường Đại học Vinh có truyền thống và thế mạnh đào tạo sư phạm. Hiện nay, Trường được Bộ Giáo dục và Đào tạo chọn là một trong 7 trung tâm đào

tạo, bồi dưỡng giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục của cả nước; là 1 trong 18 trường đại học được Chính phủ đầu tư xây dựng thành trường đại học trọng điểm quốc gia.

Trường Đại học Vinh chính thức trở thành thành viên Hiệp hội CDIO quốc tế. Đây là một thành công và là bước tiến quan trọng của Trường Đại học Vinh khi tiếp cận mô hình đào tạo tiên tiến CDIO nhằm nâng cao chất lượng đào tạo đáp ứng nhu cầu xã hội và hội nhập quốc tế.

Đảng ủy, Ban Giám hiệu, các đơn vị, đoàn thể trực thuộc Trường luôn đoàn kết, gắn bó, đồng thuận và quyết tâm cao trong thực hiện các nhiệm vụ chính trị. Cán bộ, đảng viên, học sinh, sinh viên, học viên của Nhà trường có lập trường tư tưởng chính trị vững vàng, có phẩm chất đạo đức tốt.

Trường có Văn phòng đại diện tại thành phố Hồ Chí Minh và tỉnh Thanh Hóa; đây là điều kiện thuận lợi để Trường mở rộng địa bàn đào tạo, đồng thời quảng bá thông tin về chất lượng và các CTĐT của Trường. Sinh viên tốt nghiệp Trường Đại học Vinh đáp ứng tốt nhu cầu của thị trường lao động khu vực Bắc Trung bộ và cả nước.

Nhà trường có quan hệ hợp tác với nhiều trường đại học, cơ quan nghiên cứu trên thế giới; là điểm đến tin cậy của lưu học sinh các nước trong khu vực. Trường được giao nhiệm vụ đào tạo nguồn nhân lực cho nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào.

Bộ Giáo dục và Đào tạo đã phê duyệt Kế hoạch triển khai công tác kiểm định chất lượng giáo dục đối với cơ sở giáo dục đại học, trường cao đẳng sư phạm và trung cấp sư phạm năm 2017 và những năm tiếp theo (Kế hoạch số 118/KH-BGD&ĐT ngày 23/2/2017).

Nhà trường đã định hướng phát triển thành trường đại học trọng điểm quốc gia, là thành viên của Mạng lưới các trường đại học ASEAN; Đảng ủy, Hội đồng trường, Ban Giám hiệu rất quan tâm về hoạt động đảm bảo chất lượng và kiểm định chất lượng.

Đội ngũ cán bộ, viên chức trong toàn trường đã nhận thức được những kỳ vọng lớn của xã hội đối với giáo dục đại học trong nền kinh tế tri thức nên rất đồng thuận trong công cuộc tái cơ cấu mô hình quản trị Nhà trường, xem đó là động lực cho sự phát triển;

Trường đã được công nhận đạt tiêu chuẩn kiểm định giáo dục năm 2017. Kết quả này là cơ hội để Trường có biện pháp khắc phục các điểm yếu nhằm không ngừng nâng cao chất lượng.

Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Trường Đại học Vinh được Bộ Giáo dục và Đào tạo thành lập và cấp phép hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục. Trường được Tổ chức Đảm bảo chất lượng các trường đại học ASEAN (AUN-QA) chấp nhận là thành viên liên kết. Đây là một cơ hội lớn để Nhà trường nâng cao vị thế và lực lượng tư vấn cho trong việc đảm bảo chất lượng, kiểm định chất lượng và cải tiến chất lượng thường xuyên cho Nhà trường nói riêng, cho các cơ sở giáo dục nói chung.

1.6. Thách thức

Yêu cầu của xã hội về chất lượng đào tạo ngày càng tăng, đặc biệt là trong giai đoạn nước ta gia nhập hoàn toàn vào Tổ chức Thương mại Thế giới và Cộng đồng Kinh tế ASEAN (AEC).

Khủng hoảng kinh tế toàn cầu và nhiều vấn đề xã hội đang ảnh hưởng đến nước ta, gây lạm phát cao, ảnh hưởng đến đầu tư xây dựng của Trường.

Nước ta tiếp tục hội nhập quốc tế sâu rộng trên nhiều lĩnh vực của đời sống xã hội. Nhiều trường đại học nước ngoài, nhiều tập đoàn sẽ đầu tư vào Việt Nam. Do đó, cạnh tranh trong đào tạo nguồn nhân lực cho xã hội sẽ ngày càng gay gắt. Mặt khác, cùng với quá trình hội nhập, toàn cầu hóa, xu hướng cán bộ (đặc biệt là cán bộ trẻ) có trình độ cao, có năng lực từ các trường đại học làm việc cho các công ty, doanh nghiệp sẽ ngày một tăng lên.

Việc sớm thực hiện cơ chế tự chủ về thực hiện hoạt động đào tạo, khoa học công nghệ, tổ chức bộ máy, nhân sự và tài chính của cơ sở giáo dục đại học

công lập theo chủ trương của Chính phủ đặt ra cho Nhà trường nhiều thách thức, đặc biệt về vấn đề tài chính.

Tỉnh Nghệ An hiện có nhiều trường đại học trực thuộc tỉnh và một số trường cao đẳng đang xây dựng đề án nâng cấp thành trường đại học nên việc cạnh tranh trong công tác đào tạo và nghiên cứu khoa học trên địa bàn ngày càng lớn, nhất là trong công tác tuyển sinh.

Cơ cấu đội ngũ, trình độ cán bộ chưa đồng đều giữa các khoa, viện, nhất là đối với các ngành mới. Năng lực và tính chuyên nghiệp của một số cán bộ lãnh đạo, quản lý chưa cao. Nguồn lực tài chính và cơ sở vật chất, trang thiết bị chưa đáp ứng được yêu cầu hỗ trợ hiệu quả cho các hoạt động nghiên cứu và giảng dạy theo tiêu chuẩn chất lượng quốc tế.

Văn hóa đảm bảo chất lượng trong các cơ sở giáo dục đại học Việt Nam, trong đó có Trường Đại học Vinh, mới được hình thành, chưa thực sự gắn với lề lối làm việc thường ngày của từng cán bộ, giảng viên, trong khi đó yêu cầu cao của xã hội về nâng cao công tác đảm bảo chất lượng đào tạo theo các chuẩn mực quốc tế để đảm bảo sự công nhận về trình độ đào tạo và thích ứng với thế giới việc làm trong thời đại công nghiệp 4.0 trong bối cảnh hội nhập quốc tế sâu, rộng.

Trường Đại học Vinh trực thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo, kinh phí đầu tư cho Trường còn hạn chế so với yêu cầu phát triển. Trường đóng trên địa bàn Nghệ An, là tỉnh có điều kiện kinh tế - xã hội phát triển chưa cao, điều kiện tự nhiên không thuận lợi, xa các vùng kinh tế lớn, sự hỗ trợ của địa phương về kinh phí cho xây dựng và phát triển của Nhà trường còn hạn chế.

Phần II

SỨ MẠNG, TẦM NHÌN, MỤC TIÊU TỔNG QUÁT, GIÁ TRỊ CỐT LÕI

3.1. Sứ mạng

Trường Đại học Vinh là cơ sở giáo dục đại học đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao; là trung tâm đào tạo, bồi dưỡng giáo viên, nghiên cứu khoa học giáo dục, khoa học cơ bản, ứng dụng và chuyển giao công nghệ hàng đầu của khu vực Bắc Trung Bộ và cả nước, luôn hướng tới sự thành đạt của người học.

3.2. Tầm nhìn

Trường Đại học Vinh trở thành trường đại học trọng điểm quốc gia, thành viên của Mạng lưới các trường đại học ASEAN.

3.3. Mục tiêu tổng quát

Tạo dựng môi trường học thuật tốt để hình thành, phát triển phẩm chất và năng lực cá nhân, hướng tới sự thành công.

3.4. Giá trị cốt lõi

Trung thực (Honesty);

Trách nhiệm (Accountability);

Say mê (Passion);

Sáng tạo (Creativity);

Hợp tác (Cooperation).

Phần III

MỤC TIÊU VÀ GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN CÁC LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG CỦA NHÀ TRƯỜNG

A. LĨNH VỰC ĐÀO TẠO

Mục tiêu tổng quát

Đến năm 2025, hoạt động đào tạo của Trường Đại học Vinh đáp ứng nhu cầu nguồn nhân lực chất lượng cao, phục vụ sự phát triển kinh tế - xã hội đất nước và hội nhập quốc tế.

Các mục tiêu cụ thể và giải pháp

Mục tiêu 1: Tái cấu trúc ngành nghề đào tạo và nâng cao chất lượng tuyển sinh.

Giải pháp

- 1.1. Mở ngành đào tạo mới đáp ứng nhu cầu xã hội và hội nhập quốc tế.
- 1.2. Xây dựng kế hoạch, chính sách và truyền thông tuyển sinh hiệu quả.
- 1.3. Phát triển chương trình đào tạo linh hoạt, chú trọng các môn học cốt lõi tạo điều kiện cho người học có thể học đồng thời 2 chương trình để tăng cơ hội việc làm sau khi ra trường.
- 1.4. Tăng cường kết nối với doanh nghiệp để mở rộng nguồn tuyển theo nhu cầu xã hội, chú trọng các vùng kinh tế - xã hội trọng điểm và địa bàn "3 Tây".
- 1.5. Xây dựng chương trình đào tạo thạc sĩ theo định hướng ứng dụng và định hướng nghiên cứu để đáp ứng nhu cầu người học.
- 1.6. Tìm kiếm đầu ra cho sinh viên thông qua các chương trình hợp tác với các doanh nghiệp, giới thiệu việc làm, thực tập sinh và xuất khẩu lao động.

Mục tiêu 2: Chương trình và phương thức đào tạo đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục - đào tạo và hội nhập quốc tế, được cải tiến chất lượng liên tục, từng bước tăng số chương trình đào tạo chất lượng cao và chương trình quốc tế.

Giải pháp

2.1. Phát triển chương trình đào tạo tiếp cận CDIO cho các bậc học nhằm phát triển năng lực người học.

2.2. Áp dụng quản lý chất lượng đào tạo theo Tiêu chuẩn ISO 9001.

2.3. Cải tiến quy trình thiết kế, phát triển, giám sát, rà soát, thẩm định, phê duyệt và ban hành các chương trình đào tạo và chương trình môn học có sự đóng góp và phản hồi của các bên liên quan để đảm bảo sự phù hợp và cập nhật, đáp ứng nhu cầu luôn thay đổi của xã hội.

2.4. Thường xuyên rà soát, điều chỉnh, bổ sung chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo và các môn học để phù hợp với nhu cầu của các bên liên quan; Bổ sung các chuyên đề về rèn luyện kỹ năng mềm, phát triển các năng lực tự học, tự nghiên cứu, năng lực làm việc nhóm, giao tiếp, tư duy phản biện và tự học suốt đời... cho người học.

2.5. Phát triển chương trình đào tạo chất lượng cao, chú trọng phát triển kỹ năng làm việc trong môi trường có yếu tố nước ngoài; xây dựng CTĐT đạt tiêu chuẩn và đủ điều kiện để đăng ký kiểm định chất lượng CTĐT theo các chuẩn quốc tế (AUN-QA, ABET,...).

2.6. Tăng cường tính liên thông giữa các ngành nhằm tạo điều kiện linh hoạt để sinh viên học ngành 2 và người đã tốt nghiệp học văn bằng 2; phát triển chương trình liên thông, liên kết quốc tế theo các mô hình 1+1 (cao học), 2+2; 3+1; 1+3 (đại học, tiến sĩ).

2.7. Phát triển mô hình, phương thức đào tạo giáo viên theo các mô hình đào tạo tiên tiến trên thế giới, đặc biệt là mô hình đào tạo giáo viên trong các trường đại học đa ngành.

2.8. Xây dựng và cập nhật chương trình bồi dưỡng giáo viên và cán bộ quản lý theo tiếp cận năng lực, dựa theo nhu cầu của trường phổ thông, đảm bảo tính hệ thống và nhất quán.

Mục tiêu 3: Giảng dạy và học tập đảm bảo phát triển năng lực người học theo chuẩn quốc gia và quốc tế.

Giải pháp

3.1. Thiết lập hệ thống lựa chọn các hoạt động dạy học phù hợp với phương thức đào tạo tiếp cận CDIO và triết lý giáo dục học trải nghiệm đáp ứng chuẩn đầu ra.

3.2. Xây dựng hệ thống thu hút, tuyển chọn đội ngũ giảng viên, phân công nhiệm vụ dựa trên trình độ chuyên môn, năng lực, thành tích chuyên môn và kinh nghiệm.

3.3. Tăng cường dự giờ trao đổi kinh nghiệm, cải tiến hoạt động dạy học theo định hướng lấy người học làm trung tâm, đáp ứng chuẩn đầu ra và được giám sát, đánh giá để đảm bảo và cải tiến chất lượng.

3.4. Thường xuyên cải tiến sinh hoạt chuyên môn, seminar học thuật; tạo điều kiện cho cán bộ giao lưu, trao đổi học thuật quốc tế, chia sẻ tài nguyên học liệu và kinh nghiệm dạy học, nghiên cứu; rèn luyện tính tự tin, kỹ năng làm việc nhóm và năng lực sử dụng ngoại ngữ.

3.5. Mời chuyên gia trong và ngoài nước có kinh nghiệm tập huấn cho cán bộ về phương pháp giảng dạy và kiểm tra đánh giá, tăng cường trao đổi học giả với các trường đại học nước ngoài có uy tín để nâng cao năng lực cán bộ và cập nhật phương pháp giảng dạy.

3.6. Tăng cường liên kết với các doanh nghiệp, các cơ sở sản xuất, các nhà tuyển dụng để gắn quá trình đào tạo với thế giới việc làm; cử giảng viên giảng dạy chương trình sư phạm định kỳ làm việc tại trường phổ thông để trải nghiệm thực tế.

Mục tiêu 4: Hoạt động kiểm tra đánh giá theo năng lực người học, đảm bảo độ giá trị, độ tin cậy và đạt được chuẩn đầu ra.

Giải pháp

4.1. Xây dựng hệ thống văn bản và công cụ hỗ trợ hoạt động kiểm tra đánh giá để thiết lập được hệ thống lập kế hoạch và lựa chọn các loại hình đánh giá người học phù hợp trong quá trình học tập.

4.2. Phát triển hệ thống ngân hàng đề thi đảm bảo chất lượng và các hình thức kiểm tra đánh theo giá năng lực khác phù hợp với việc đạt được chuẩn đầu ra.

4.3. Thường xuyên rà soát, cải tiến nội dung và phương pháp đánh giá kết quả học tập theo hướng đánh giá năng lực của người học, đảm bảo tính đa dạng, độ giá trị, độ tin cậy, khách quan và công bằng đáp ứng chuẩn đầu ra.

4.4. Thường xuyên thu thập thông tin phản hồi về kết quả đánh giá người học để rà soát, điều chỉnh hoạt động kiểm tra đánh giá nhằm đảm bảo độ chính xác, tin cậy, công bằng và hướng tới đạt được chuẩn đầu ra.

Mục tiêu 5: Hoạt động phục vụ và hỗ trợ người học đạt hiệu quả đồng bộ với mục tiêu đào tạo.

Giải pháp

5.1. Lập kế hoạch ngắn hạn, trung hạn và dài hạn triển khai hoạt động phục vụ, hỗ trợ người học và hệ thống giám sát người học dựa trên chức năng nhiệm vụ của các đơn vị và cá nhân liên quan.

5.2. Thành lập Trung tâm hỗ trợ phát triển tư phạm.

5.3. Tăng cường ứng dụng CNTT và kỹ thuật tiên tiến vào quá trình dạy học và kiểm tra đánh giá; Xây dựng và khai thác có hiệu quả hệ thống quản trị nhà trường LMS; Tăng cường nguồn học liệu có chất lượng, biên soạn, biên dịch, xuất bản giáo trình; lựa chọn sử dụng các giáo trình tiên tiến trên thế giới; phát triển nguồn học liệu mở; đầu tư và bổ sung trang thiết bị thực hành thí nghiệm phục vụ dạy học; Xây dựng không gian học tập linh hoạt phục vụ nhu cầu học tập, nghiên cứu cho người học.

5.4. Định kỳ lấy ý kiến phản hồi của các bên liên quan để rà soát, cải tiến hoạt động phục vụ, hỗ trợ người học và hệ thống giám sát người học dựa trên chức năng nhiệm vụ của các đơn vị và cá nhân liên quan.

5.5. Thường xuyên cải tiến các hoạt động phục vụ và hỗ trợ người học cũng như hệ thống giám sát người học để đáp ứng nhu cầu và sự hài lòng của các bên liên quan.

Mục tiêu 6: Tăng tỷ lệ người học tốt nghiệp đúng hạn và có việc làm sau khi ra trường.

Giải pháp

6.1. Thực hiện hiệu quả công tác thống kê dữ liệu về tỷ lệ người học đạt yêu cầu, tỷ lệ thôi học, và thời gian tốt nghiệp trung bình cho tất cả các chương trình của tất cả các chương trình đào tạo, các học phần được xác lập, giám sát và đối sánh để cải tiến phù hợp với thực tiễn.

6.2. Thực hiện hiệu quả công tác tư vấn học tập cho người học trong việc lập kế hoạch học tập, lựa chọn môn học và có kế hoạch đào tạo phù hợp để tăng tỷ lệ người học tốt nghiệp đúng hạn và có kết quả tốt nghiệp cao.

6.3. Thiết lập và vận hành hiệu quả hệ thống kết nối cựu sinh viên để thu thập thông tin về việc làm của sinh viên và cải tiến chương trình đào tạo.

6.4. Thường xuyên cải tiến chương trình đào tạo, tăng cường chất lượng phục vụ người học, từ đó nâng cao chất lượng đào tạo để tăng tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp đúng hạn và có việc làm sau khi ra trường.

B. LĨNH VỰC TỔ CHỨC - NHÂN SỰ

Mục tiêu tổng quát

Trường Đại học Vinh cơ bản hoàn thiện về cơ cấu tổ chức, hệ thống quản trị và cơ chế quản lý, có đội ngũ giảng viên, cán bộ quản lý, đủ về số lượng, đạt chuẩn về chất lượng, đồng bộ về cơ cấu.

Các mục tiêu cụ thể và giải pháp

Mục tiêu 1: Hoàn thiện hệ thống quản trị, cơ chế quản lý đại học và cơ cấu tổ chức nhà trường phù hợp với xu thế phát triển của quốc gia và quốc tế.

Giải pháp

1.1. Hoàn thiện cơ cấu tổ chức, nhân sự; xây dựng chức năng nhiệm vụ, quy chế hoạt động, quy trình giải quyết công việc, nguyên tắc phối kết hợp giữa bộ máy quản trị, quản lý và các đơn vị để tạo sự năng động, đồng bộ và hiệu quả trong điều hành, quản lý Nhà trường.

1.2. Hoàn thiện tái cấu trúc Nhà trường để có mô hình cơ cấu hợp lý, tinh gọn, linh hoạt và sử dụng hiệu quả nguồn nhân lực, cơ sở vật chất và nguồn lực khác.

1.3. Đẩy mạnh cải cách hành chính, ứng dụng tối đa công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành tất cả các hoạt động của Nhà trường.

Mục tiêu 2: Nâng cao chất lượng đội ngũ giảng viên, viên chức hành chính và cán bộ quản lý đáp ứng các tiêu chuẩn quốc gia.

Giải pháp

2.1. Có kế hoạch tuyển dụng, sử dụng, bồi dưỡng và phát triển đội ngũ giảng viên và cán bộ hành chính, quy hoạch bổ nhiệm cán bộ quản lý đáp ứng đầy đủ nhu cầu của hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng.

2.2. Hoàn thiện quy chế về công tác cán bộ bao gồm các vấn đề tuyển dụng, đào tạo, quy hoạch, bổ nhiệm,.. được công khai, minh bạch và đáp ứng ngày càng cao về tiêu chuẩn giảng viên và cán bộ quản lý.

2.3. Hoàn thiện đề án vị trí việc làm, rà soát chức năng nhiệm vụ các đơn vị, xác định số lượng người làm việc và tiêu chuẩn năng lực chung và đặc thù của từng nhóm hoặc từng vị trí việc làm.

2.4. Xây dựng đề án đào tạo bồi dưỡng cán bộ, trong đó có quy hoạch và kế hoạch đào tạo bồi dưỡng ngắn hạn và dài hạn về lý luận chính trị, ngoại ngữ, tin học, năng lực quản lý, chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giảng viên và nhân viên.

2.5. Đẩy mạnh dân chủ hóa nhà trường, thực hiện tốt các quyền và nghĩa vụ của đội ngũ cán bộ quản lý, giảng viên và nhân viên bao gồm chế độ chính sách theo quy định, chế độ khen thưởng, ghi nhận và kế hoạch bồi dưỡng.

2.6. Có chính sách tạo nguồn, thu hút nhân tài để tuyển dụng được những người có trình độ chuyên môn giỏi về Trường công tác.

2.7. Thường xuyên rà soát, bổ sung, cải tiến các chế độ, chính sách, quy trình và quy hoạch nguồn nhân lực để hỗ trợ đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng.

C. LĨNH VỰC ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG

Mục tiêu tổng quát

Không ngừng nâng cao hiệu quả của hệ thống đảm bảo chất lượng bên trong theo chu trình PDCA và kiểm định chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia và quốc tế; góp phần từng bước nâng cao chất lượng toàn diện các hoạt động của Nhà trường, xây dựng văn hóa chất lượng dựa trên giá trị cốt lõi của Nhà trường.

Các mục tiêu cụ thể và giải pháp

Mục tiêu 1: Phát triển chiến lược đảm bảo chất lượng.

Giải pháp

Giải pháp 1.1: Rà soát, cập nhật Sứ mạng, Tầm nhìn, Mục tiêu và Giá trị cốt lõi của Nhà trường giai đoạn 2018 - 2025 có tham khảo ý kiến của các bên liên quan (như cán bộ, giảng viên; học sinh, sinh viên, học viên; nhà tuyển dụng và cựu học sinh, sinh viên, học viên).

Giải pháp 1.2: Đánh giá việc thực hiện Chiến lược phát triển Trường Đại học Vinh giai đoạn 2011 - 2020 và xây dựng Chiến lược phát triển Trường Đại học Vinh bao gồm cả Chiến lược đảm bảo chất lượng giai đoạn 2018 - 2025 và tăng cường hiệu quả quản trị chiến lược của Nhà trường.

Giải pháp 1.3: Tăng cường chỉ đạo việc phát triển, mở rộng các mạng lưới và hợp tác quốc tế trong các lĩnh vực hoạt động của Nhà trường.

Giải pháp 1.4: Tổ chức sơ kết, tổng kết để đánh giá việc thực hiện các mục tiêu chiến lược và kế hoạch đảm bảo chất lượng cấp trường và cấp đơn vị hàng năm.

Mục tiêu 2: Nâng cao hiệu quả của hệ thống đảm bảo chất lượng bên trong.

Giải pháp

Giải pháp 2.1: Rà soát và củng cố hệ thống đảm bảo chất lượng bên trong, hệ thống thông tin đảm bảo chất lượng, cập nhật kế hoạch đảm bảo chất lượng của từng đơn vị; xây dựng sổ tay đảm bảo chất lượng.

Giải pháp 2.2: Tiếp tục rà soát, cập nhật Đề án vị trí việc làm của từng đơn vị; rà soát, điều chỉnh chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị sau khi cập nhật vị trí việc làm của các đơn vị.

Giải pháp 2.3: Triển khai xây dựng và áp dụng quản lý ISO vào quản trị; Ban hành và hoàn thiện quy chế hoạt động của các đơn vị trực thuộc; Triển khai hoạt động của Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Trường Đại học Vinh trong năm 2018.

Giải pháp 2.4: Xây dựng nội dung, hình thức và phương pháp bồi dưỡng nâng cao năng lực và chuyên nghiệp hóa cho đội ngũ cán bộ, chuyên viên làm công tác đảm bảo chất lượng.

Giải pháp 2.5: Tăng cường hoạt động quản lý, giám sát, kiểm tra của các đơn vị chức năng (Trung tâm Đảm bảo chất lượng, Phòng Thanh tra Giáo dục và Phòng Tổ chức Cán bộ) trong việc thực hiện chức năng nhiệm vụ của các đơn vị.

Giải pháp 2.6: Xây dựng và thực hiện các đề án phát triển đảm bảo chất lượng nhằm khai thác các nguồn lực tài chính từ ngân sách nhà nước, đầu tư của tổ chức và cá nhân trong nước và quốc tế để thực hiện chiến lược và các kế hoạch đảm bảo chất lượng.

Mục tiêu 3: Tăng cường công tác kiểm định chất lượng.

Giải pháp

Giải pháp 3.1: Định kỳ tự đánh giá chương trình đào tạo và kiểm định chất lượng chương trình đào tạo theo tiêu chuẩn kiểm định chất lượng của Bộ Giáo dục và Đào tạo và theo bộ tiêu chuẩn kiểm định của Mạng lưới các trường đại học ASEAN. Đến hết năm 2020 có ít nhất 10%, đến hết năm 2025 có 15% và đến hết năm 2030 có ít nhất 30% các chương trình đào tạo của Nhà trường được kiểm định chất lượng theo tiêu chuẩn của đánh giá chất lượng chương trình đào tạo quốc gia; 5% các chương trình đào tạo kiểm định theo tiêu chuẩn kiểm định chất lượng của AUN.

Giải pháp 3.2: Tiếp tục hoàn thiện hồ sơ đăng ký gia nhập làm thành viên của Mạng lưới Đảm bảo chất lượng các trường đại học ASEAN (AUN-QA) và thành viên của Hiệp hội CDIO quốc tế vào năm 2019, chuẩn bị sẵn sàng trở thành thành viên chính thức.

Giải pháp 3.3: Rà soát, chuẩn bị các điều kiện của Nhà trường theo Bộ tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục ban hành theo Thông tư 12/2017/TT-BGDĐT ngày 19/5/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo để xây dựng báo cáo giữa kỳ về chất lượng cơ sở đào tạo vào năm 2019 và đăng ký kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục chu kỳ tiếp theo vào năm 2021.

Mục tiêu 4: Tăng cường các hoạt động phục vụ cộng đồng.

Giải pháp

Giải pháp 4.1: Kết nối và thúc đẩy việc bồi dưỡng thường xuyên: bồi dưỡng giáo viên, đào tạo nghiệp vụ, thi cấp chứng chỉ...

Giải pháp 4.2: Tiến hành các đề tài, dự án gắn với sản xuất, kinh doanh, quản lý theo nhu cầu xã hội.

Giải pháp 4.3: Chú trọng kết quả đào tạo, kết quả nghiên cứu khoa học, kết quả phục vụ cộng đồng, kết quả tài chính và thị trường giáo dục.

Mục tiêu 5: Tăng cường hiệu quả công tác thông tin phản hồi của các bên liên quan.

Giải pháp

Giải pháp 5.1: Khảo sát ý kiến người học.

Giải pháp 5.2: Khảo sát ý kiến các bên liên quan.

Giải pháp 5.3: Xử lý thông tin phản hồi, cung cấp cho các đơn vị phục vụ việc cải tiến chất lượng và công tác kiểm định chất lượng.

Giải pháp 5.4: Xây dựng hệ thống quản lý thông tin và số hóa các văn bản, tài liệu để tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động đảm bảo chất lượng và kiểm định chất lượng.

D. LĨNH VỰC HỢP TÁC QUỐC TẾ

Mục tiêu tổng quát

Hoạt động hợp tác quốc tế góp phần nâng cao chất lượng giáo dục theo hướng hiện đại, tiếp cận nền giáo dục tiên tiến trong khu vực và trên thế giới; tạo điều kiện để Nhà trường phát triển bền vững, đào tạo nguồn nhân lực có trình độ và chất lượng cao cho đất nước và các nước trong khu vực.

Các mục tiêu cụ thể và giải pháp

Mục tiêu 1: Hoạt động hợp tác quốc tế trong bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập góp phần nâng cao chất lượng các hoạt động của Nhà trường.

Giải pháp

1.1. Hợp tác nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ, tổ chức và tham gia hội nghị, hội thảo khoa học.

1.2. Bồi dưỡng, trao đổi cán bộ, giảng viên và người học.

1.3. Triển khai các chương trình liên kết đào tạo.

1.4. Liên kết thư viện, trao đổi thông tin phục vụ hoạt động đào tạo, khoa học, công nghệ; cung ứng chương trình đào tạo; trao đổi các ấn phẩm, tài liệu và kết quả hoạt động đào tạo, khoa học, công nghệ.

1.5. Tham gia các tổ chức giáo dục, khoa học, hội nghề nghiệp khu vực và quốc tế.

1.6. Triển khai các hoạt động đối ngoại nhân dân.

Mục tiêu 2: Hoàn thiện hệ thống quản lý hoạt động hợp tác quốc tế.

Giải pháp

2.1. Nâng cao năng lực đơn vị chuyên trách quản lý hoạt động hợp tác quốc tế của nhà trường và các cá nhân liên quan ở các đơn vị.

2.2. Hoàn thiện quy định quản lý hoạt động hợp tác quốc tế của trường trên cơ sở các quy định của pháp luật liên quan đến hoạt động hợp tác quốc tế.

2.3. Phối hợp với các cơ quan hữu quan đảm bảo an ninh, trật tự, an toàn xã hội trong các hoạt động hợp tác quốc tế.

2.4. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý hoạt động hợp tác quốc tế.

2.5. Xây dựng cơ sở dữ liệu và hệ thống thông tin về hoạt động hợp tác quốc tế.

2.6. Tổ chức kiểm tra, đánh giá, tổng kết việc thực hiện kế hoạch hợp tác quốc tế.

2.7. Khen thưởng và vinh danh các cán bộ quản lý, giảng viên và người học có kết quả xuất sắc về hợp tác quốc tế.

Mục tiêu 3: Đẩy mạnh hoạt động đào tạo lưu học sinh.

Giải pháp

3.1. Xây dựng và triển khai kế hoạch quảng bá tuyển sinh phù hợp đối tượng người học.

3.2. Tăng số lượng lưu học sinh học tập tại trường.

3.3. Tổ chức hoạt động đào tạo phù hợp đối tượng lưu học sinh.

3.4. Đa dạng hóa các hình thức hỗ trợ lưu học sinh trong học tập và sinh hoạt.

3.5. Xây dựng mạng lưới cựu lưu học sinh.

Mục tiêu 4: Tăng cường năng lực về cơ sở vật chất và tài chính phục vụ hoạt động hợp tác quốc tế.

Giải pháp

4.1. Tổ chức huy động các nguồn tài chính khác nhau cho hoạt động hợp tác quốc tế; quản lý, sử dụng nguồn tài chính theo nguyên tắc công khai, hiệu quả theo các quy định của pháp luật.

4.2. Xây dựng và triển khai thực hiện các chương trình, dự án do các tổ chức nước ngoài tài trợ.

E. LĨNH VỰC CƠ SỞ VẬT CHẤT VÀ KẾ HOẠCH - TÀI CHÍNH

Mục tiêu tổng quát về lĩnh vực cơ sở vật chất

Hệ thống cơ sở vật chất, cơ sở hạ tầng, trang thiết bị đảm bảo khang trang, đồng bộ, hiện đại phù hợp với hình thức đào tạo, nghiên cứu khoa học và mô hình quản trị Nhà trường đáp ứng quy mô đào tạo 35.000 học sinh, sinh viên, học viên, nghiên cứu sinh.

Các mục tiêu cụ thể và giải pháp về lĩnh vực cơ sở vật chất

Mục tiêu 1: Sự phù hợp của cơ sở vật chất, cơ sở hạ tầng, trang thiết bị, nguồn tài liệu, các phần mềm với chương trình đào tạo, nghiên cứu khoa học. Sự phù hợp của quy hoạch phân khu với cơ chế quản lý của Nhà trường.

Giải pháp

1.1. Rà soát đánh giá chất lượng, mức độ phù hợp của cơ sở vật chất, cơ sở hạ tầng, trang thiết bị, phần mềm dạy học, quản lý, nguồn tài liệu với chương trình đào tạo, phương pháp nghiên cứu khoa học; mức độ phù hợp của cơ chế quản lý của Nhà trường đối với quy hoạch phân khu chức năng, cụ thể: hệ thống phòng học, giảng đường, phòng họp, hội trường, phòng thí nghiệm, phòng thực hành, thư viện, phòng máy tính....

Mục tiêu 2: Quy chế phối hợp, quy trình quản lý và kế hoạch đầu tư, nâng cấp, bảo trì bảo dưỡng cơ sở vật chất, cơ sở hạ tầng, trang thiết bị, phần mềm dạy học, quản lý, các tài liệu phục vụ dạy học và nghiên cứu.

Giải pháp

2.1. Xây dựng kế hoạch đầu tư mới, nâng cấp, bảo trì, bảo dưỡng cơ sở vật chất, cơ sở hạ tầng, trang thiết bị và công cụ dạy học và hướng dẫn thực hành, nghiên cứu.

2.2. Xây dựng kế hoạch bổ sung, cập nhật nguồn học liệu, giáo trình, phần mềm quản lý, phần mềm ứng dụng phục vụ công tác đào tạo, nghiên cứu... đủ về số lượng, đa dạng về lĩnh vực và đảm bảo đồng bộ, hiện đại phù hợp với chương trình đào tạo, hình thức đào tạo và nghiên cứu khoa học.

2.3. Xây dựng hệ thống các quy định, quy trình kiểm tra giám sát, báo cáo định kỳ công tác sử dụng, bảo trì bảo dưỡng và nâng cấp cơ sở vật chất, cơ sở hạ tầng, trang thiết bị, công cụ dạy học.

2.4. Xây dựng quy chế phối hợp với các đơn vị quản lý tại địa phương về vệ sinh môi trường, an toàn PCCC, an ninh trật tự... để đảm bảo an ninh trật tự, an toàn cho cán bộ viên chức, học sinh, sinh viên, học viên, nghiên cứu sinh.

Mục tiêu 3: Cơ sở vật chất, cơ sở hạ tầng, trang thiết bị, phần mềm dạy học, quản lý, các tài liệu đảm bảo đồng bộ, hiện đại phù hợp với hình thức đào tạo, nghiên cứu khoa học và mô hình quản trị Nhà trường.

Giải pháp

3.1. Tiếp tục mở rộng diện tích đất; rà soát quy hoạch tổng thể, điều chỉnh bổ sung quy hoạch chi tiết tại các cơ sở của Nhà trường phù hợp với quy mô đào tạo, chương trình đào tạo và quy định tại TCVN 3981-1985 - Tiêu chuẩn thiết kế trường Đại học.

3.2. Tiếp tục đầu tư, cải tạo nâng hệ thống phòng học, giảng đường, phòng thực hành thí nghiệm, thư viện, ký túc xá đảm bảo các quy định hiện hành về số lượng, diện tích, an toàn về môi trường và khả năng tiếp cận của người học và phù hợp với chương trình đào tạo, nghiên cứu khoa học của từng ngành, lĩnh vực; có không gian học tập chung, không gian nghỉ giải lao và phù hợp.

- Tiếp tục đầu tư, nâng cấp, mở rộng cơ sở hạ tầng thông tin và phần mềm quản lý đảm bảo thông suốt đáp ứng nhu cầu đào tạo, nghiên cứu khoa học và quản lý trong Nhà trường.

- Tiếp tục đầu tư nâng cấp hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu điện tử, cập nhật bổ sung nguồn tài liệu, mở rộng liên kết và nâng cao các hoạt động của thư viện đáp ứng nhu cầu của người học.

- Nâng cấp, đầu tư trang thiết bị hiện đại cho các phòng thí nghiệm, thực hành, phòng học phù hợp với chương trình đào tạo, hình thức đào tạo và nghiên cứu khoa học.

- Thường xuyên phối kết hợp với các đơn vị quản lý tại địa phương về vệ sinh môi trường, an toàn PCCC, an ninh trật tự để đảm bảo an ninh trật tự, an toàn cho cán bộ viên chức, học sinh, sinh viên, học viên, nghiên cứu sinh.

3.3. Tập trung tăng cường khai thác tối đa các nguồn vốn từ ngân sách, nguồn hỗ trợ từ các dự án và nguồn vốn từ có của Nhà trường để thực hiện công tác giải phóng mặt bằng theo quy hoạch; công tác đầu tư, nâng cấp cơ sở vật chất, cơ sở hạ tầng và trang thiết bị theo kế hoạch.

Mục tiêu và giải pháp về lĩnh vực kế hoạch - tài chính

Mục tiêu: Xây dựng hệ thống kế hoạch, triển khai, kiểm toán, tăng cường nguồn lực tài chính của Nhà trường bằng việc tăng cường khai thác và đa dạng hoá các nguồn thu, nguồn lực đầu tư; đảm bảo tính kế hoạch, hiệu quả, minh bạch trong điều hành ngân sách để phục vụ cho việc thực hiện sứ mạng, tầm nhìn và các mục tiêu chiến lược trong đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng.

Giải pháp

1.1. Xây dựng kế hoạch và triển khai việc sử dụng hiệu quả nguồn đầu tư từ ngân sách nhà nước; khai thác tốt các nguồn thu và nâng cao khả năng tự chủ về tài chính, tạo các nguồn tài chính hợp pháp, đáp ứng các hoạt động của trường.

1.2. Hoàn thiện hệ thống văn bản về quản lý và sử dụng các nguồn kinh phí từ đó chuẩn hóa, công khai hóa, minh bạch và tuân thủ các quy định về lập kế hoạch và quản lý tài chính.

1.3. Đảm bảo sự phân bổ, sử dụng tài chính hợp lý, minh bạch và hiệu quả cho các đơn vị và các hoạt động của Nhà trường. Thực hiện kiểm tra, kiểm toán việc quản lý sử dụng các nguồn lực để đánh giá hiệu quả sử dụng trong hoạt động của Trường.

Phần IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN VÀ GIÁM SÁT KẾT QUẢ

4.1. Tổ chức thực hiện

Trên cơ sở Kế hoạch chiến lược, các đơn vị trực thuộc có trách nhiệm lập kế hoạch hành động, mô tả các nhiệm vụ và hành động cụ thể, các bước thực hiện, yêu cầu và cam kết về nguồn lực và công tác tổ chức thực hiện từng bước: nội dung công việc, thời gian thực hiện, các bên tham gia, nguồn lực cần có...

4.2. Tổ chức giám sát và đánh giá kết quả

Hiệu trưởng Nhà trường phân công các đơn vị giám sát việc thực hiện Kế hoạch chiến lược trên cơ sở chức năng nhiệm vụ của các đơn vị. Hàng năm, Nhà trường tiến hành sơ kết việc thực hiện Kế hoạch chiến lược.